

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH KIÊN GIANG  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Mẫu số: D23-THADS  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP  
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1487/TB-CCTHADS

Rạch Giá, ngày 05 tháng 06 năm 2024

## THÔNG BÁO Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Căn cứ Bản án số 24/2022/DS-ST ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 403/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 20/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá;

Căn cứ Biên bản kê biên tài sản ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư định giá số 04/2024/CT-TS-TVAP, ngày 28 tháng 05 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Thẩm định giá Sao Việt;

Căn cứ Thông báo kết quả định giá số 1443/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 05 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá;

### 1. Người có tài sản đấu giá:

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Rạch Giá,

Địa chỉ: 906B Nguyễn Trung Trực, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

### 2. Tài sản đấu giá:

1. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở có số 5301001186, thửa số G5-23, không tờ bản đồ, diện tích 175m2 tọa lạc Lô số G5-23 đường Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (góc Tạ Quang Bửu và Phạm Hùng) được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá chỉnh lý biến động sang tên cho bà Huỳnh Thị Kim Tươi vào ngày 20/01/2019;

2. Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U893035, thửa số G5 - 24, diện tích 125m2 tọa lạc Lô số G5 - 24 đường Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (góc Tạ Quang Bửu và Phạm



Hùng) được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Rạch Giá chỉnh lý biến động ngày 20/6/2017 đứng tên Huỳnh Thị Kim Tươi.

3. Nhà và công trình xây dựng trên đất gồm : Nhà ở 03 tầng (01 trệt + 02 lầu), xây dựng trên thửa đất G5-23 và G5-24, không tờ bản đồ, đường Tạ Quang Bửu, phường An Hòa, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; diện tích xây dựng là 178,50 m<sup>2</sup>; diện tích sàn 486,50 m<sup>2</sup>, xây dựng kiên cố, và công trình xây dựng trên đất.

4. Mái che phía trước nhà (tầng trệt) : Năm xây dựng: 2019, Kết cấu: Móng gạch, tường xây gạch 10cm có trát vữa sơn nước, nền lát gạch ceramic, cửa đi sắt kéo có lá, trần thạch cao, đèn tay thép, mái tôn sóng vuông. Diện tích: 34,9m<sup>2</sup>. (Hiện trạng: Công trình có dấu hiệu xuống cấp vách tôn rỉ sét một vài vị trí và đang sử dụng bình thường).

5. Dây Kiot phía ngoài (tầng trệt) : Năm xây dựng: 2019. Kết cấu: Móng gạch, cột gạch, tường xây gạch 10cm có trát vữa sơn nước, nền lát gạch ceramic, cửa đi sắt kéo có lá, trần tấm prima, đèn tay thép, mái tôn sóng vuông. Diện tích: 62,55m<sup>2</sup>. (Hiện trạng: Công trình còn mới và đang sử dụng bình thường).

6. Mái che bồn nước (phía trên sân thượng) : Năm xây dựng: 2019. Kết cấu: Nền lát gạch ceramic, khung cột thép, vách tôn, đèn tay thép, mái tôn sóng vuông. Diện tích: 15,77m<sup>2</sup>. (Hiện trạng: Công trình có dấu hiệu xuống cấp vách tôn rỉ sét một vài vị trí và đang sử dụng bình thường).

7. Bồn nhựa Đại Thành 1.500 lít (bồn đứng). Bồn nhựa Đại Thành 500 lít (bồn nằm).

Ghi chú : Nhà và công trình xây dựng trên đất chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận sở hữu.

**3. Giá khởi điểm là :** 8.236.649.000 đồng (Tám tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:**

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>

4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giú	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)  Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0

2.2	Từ 20%) đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</b>  <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<b>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b>  <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b>  <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b>  <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0

6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b> <b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**5. Hồ sơ đăng ký bao gồm:**

Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản, hồ sơ năng lực và các tài liệu khác có liên quan.

**6. Thời gian nộp hồ sơ:**

Từ ngày 05/06/2024 đến 17 giờ ngày 07/06/2024.

Buổi sáng từ 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ

Địa điểm: Chi cục THADS thành phố Rạch Giá; địa chỉ: Số 906B Nguyễn Trung Trực, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

**7. Hình thức nộp hồ sơ:** Trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;

**8. Địa chỉ nộp hồ sơ:** 906B Nguyễn Trung Trực, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

Lưu ý :

Trong trường hợp có từ 02 đơn vị đấu giá trở lên bằng điểm nhau thì sẽ chọn đơn vị có mức thù lao và chi phí thấp nhất.

Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

**Nơi nhận:**

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đường sù;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Rạch Giá;
- Lưu: VT, HSTHA.

